**THUYẾT MINH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV nhiệm kỳ 2021-2026**

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Nghị quyết đã hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát và xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; giám sát chuyên đề... Tuy nhiên, còn một số nội dung cần phải cụ thể hóa vào Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện để thực hiện thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND. Cụ thể như sau ***(Những chữ gạch ngang là đề nghị bỏ; chữ in đậm là đề nghị bổ sung)***:

| **STT** | **Quy chế ban hành kèm theo** **NGHỊ QUYẾT SỐ 39/2021/NQ-HĐND** | **CĂN CỨ VÀ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** |
| --- | --- | --- |
| 1 |  Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện, quy chế quy định: HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật Hoạt động giám sát); Luật Tiếp công dân; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan. |  Đề nghị bổ sung vào Điều 4 như sau: “HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 *(sau đây viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương)*; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 *(sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*; Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 *(sau đây viết tắt là Luật Hoạt động giám sát)*; Luật Tiếp công dân; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019**,** của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan; **Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, TT HĐND, Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND**.” |
| 2 | Điểm đ Mục 2.2 Khoản 2 Điều 5. Chuẩn bị Kỳ họp, quy chế quy định các Ban của HĐND huyện có trách nhiệm: Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại Kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết. | Theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết 594, để thống nhất trong thực hiện, đề nghị bổ sung như sau: “Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc Kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại Kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.” |
| 3 |  Khoản 3 Điều 5. Hội nghị liên tịch, quy chế quy định: Chậm **nhất 25 ngày trước** ngày khai mạc Kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo các Ban của HĐND huyện, đại diện lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri và Nhân dân biết, theo dõi đảm bảo theo luật định. |  Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: Chậm **nhất 30 ngày trước** ngày khai mạc Kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo các Ban của HĐND huyện, đại diện lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp, **kế hoạch tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp *(theo lịch tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh)*,** thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri và Nhân dân biết, theo dõi đảm bảo theo luật định. |
| 4 |  Điểm a Khoản 4 Điều 5. Thời điểm khai mạc Kỳ họp, quy chế quy định: Đối với Kỳ họp thường lệ: HĐND huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Trong đó, Kỳ họp thường lệ giữa năm khai mạc trước ngày 05 tháng 7 hằng năm; Kỳ họp thường lệ cuối năm khai mạc sau ngày 10 tháng 12 hằng năm. Đối với các Kỳ họp còn lại, giao Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định. |  Theo quy định tại Khoản 6 Điều 44 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: *“Trước ngày 10 tháng 12, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau. Hội đồng nhân dân cấp dưới quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách”* Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Đối với Kỳ họp thường lệ: Hội đồng nhân dân huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. **Hội đồng nhân dân huyện thực hiện tổ chức kỳ họp của cấp mình; trong đó, Kỳ họp thường lệ giữa năm khai mạc sau ngày 05 tháng 7 hằng năm; Kỳ họp thường lệ cuối năm khai mạc sau ngày 10 tháng 12 hằng năm *(chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh)*.** Đối với các Kỳ họp còn lại, giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.” |
| 5 |  Điểm b khoản 8 Điều 5. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp,quy chế quy định:Trước Kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn, gửi về Thường trực HĐND huyện **trước 10 ngày** phiên Khai mạc Kỳ họp *(qua Văn phòng HĐND&UBND huyện)* để tổng hợp, thống nhất trình HĐND xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người bị chất vấn biết, chuẩn bị. |  Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết 594, để thống nhất trong thực hiện, đề nghị bổ sung như sau: "Trước Kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn, gửi về Thường trực HĐND huyện trước 10 ngày phiên Khai mạc Kỳ họp *(qua Văn phòng HĐND&UBND huyện)* để tổng hợp, thống nhất trình HĐND xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người bị chất vấn biết, chuẩn bị.**Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân hoàn thành việc tổng hợp đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.****Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định***.***"**. |
| 6 |  Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận tại Kỳ họp HĐND huyện: Quy chế không quy định nội dung này |  Tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 594 quy định: *Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại**Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân.*Đề nghị bổ sung nội dung tại điểm d khoản 8 Điều 5 trong Quy chế như sau:"**d) Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận tại Kỳ họp HĐND huyện.****- Về trình tự chất vấn: Đại biểu HĐND huyện thực hiện chất vấn theo điều hành của Chủ tọa kỳ họp.** **- Về thời gian chất vấn và trả lời chất vấn:** **Các vị đại biểu HĐND huyện nêu câu hỏi ngắn, gọn, rõ ý, không đánh giá, không bình luận trước khi nêu câu hỏi; người trả lời chất vấn đi thẳng vào vấn đề, trả lời đúng trọng tâm, không né tránh. Trong đó:****+ Thời gian cho 01 câu hỏi chất vấn không quá 02 phút.****+ Thời gian cho 01 câu trả lời chất vấn không quá 05 phút.****- Về tranh luận sau trả lời chất vấn:** **Khi chưa đồng ý với câu trả lời, đại biểu HĐND huyện sử dụng quyền tranh luận theo quy định. Trong đó:****+ Thời gian cho 01 câu hỏi tranh luận không quá 04 phút.****+ Thời gian cho 01 câu trả lời tranh luận không quá 05 phút.****Quá trình điều hành, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các đại biểu là ủy viên UBND huyện và những người khác có liên quan tham gia trả lời, làm rõ câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND huyện**". |
| 7 |  Về việc công khai nội dung phiên chất vấn: Quy chế không quy định nội dung này |  Theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị quyết 594, để thống nhất trong thực hiện, đề nghị bổ sung nội dung điểm f khoản 8 Điều 5 như sau: **“f) Nội dung phiên họp chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương hoặc bằng các hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát.”** |
| 8 |  Điểm b Khoản 11 Điều 5. Tài liệu phục vụ Kỳ họp, quy chế quy định: Đại biểu thường xuyên đăng nhập vào Trang thông tin điện tử huyện và nhóm Zalo đại biểu HĐND huyện để tiếp nhận thông tin, tài liệu phục vụ Kỳ họp. |  Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị bổ sung nội dung điểm b khoản 11 Điều 5 như sau: “Đại biểu thường xuyên đăng nhập vào Trang thông tin điện tử huyện và **hộp thư công vụ của HĐND huyện** để tiếp nhận thông tin, tài liệu phục vụ Kỳ họp.” |
| 9 |  Điểm c Khoản 11 Điều 5. Tài liệu phục vụ Kỳ họp, quy chế quy định: \* Đối với Kỳ họp thường lệ: Gửi chương trình Kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp để phục vụ đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Chậm nhất là **20 ngày** trước ngày khai mạc Kỳ họp. Gửi các tài liệu bổ sung: *(như Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND huyện; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp của các Ban của HĐND huyện; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);…)* chậm nhất là 03 ngày **trước phiên khai mạc** Kỳ họp. \* Đối với Kỳ họp chuyên đề: **chậm nhất** **03 ngày** trước ngày khai mạc Kỳ họp. |  Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị điều chỉnh nội dung Điểm c Khoản 11 Điều 5 như sau: **Gửi chương trình Kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp để phục vụ đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Sau khi nhận được tài liệu kỳ họp do các cơ quan chuyển đến theo thông báo của Thường trực HĐND huyện về nội dung, thời gian kỳ họp, Văn phòng phải chuyển ngay cho đại biểu qua hộp thư công vụ của HĐND huyện và Trang Thông tin điện tử huyện *(trừ tài liệu mật).***  Gửi các tài liệu bổ sung: *(như Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND huyện; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp của các Ban của HĐND huyện; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);…)* chậm nhất là **03 ngày** **trước phiên khai mạc** Kỳ họp. \* Đối với Kỳ họp chuyên đề: **chậm nhất** **03 ngày** trước ngày khai mạc Kỳ họp. |
| 10 |  Khoản 2, Khoản 3 Điều 6. Tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp thường lệ, quy chế quy định: 2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp và chậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc Kỳ họp, Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và trách nhiệm của từng thành phần ở trong và sau thời gian tiếp xúc cử tri... gửi đến các Tổ đại biểu và các địa phương, cơ quan có liên quan để biết, phối hợp thực hiện. 3. Sau khi hoàn thành Tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiến hành họp để thống nhất phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của cấp tỉnh, cấp huyện gửi về Thường trực HĐND huyện để xem xét, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời; đồng thời gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Ban Pháp chế HHDND huyện để theo dõi. |  Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị điều chỉnh nội dung như sau: “2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp và chậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc Kỳ họp ***(theo lịch tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh)*,** Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và trách nhiệm của từng thành phần ở trong và sau thời gian tiếp xúc cử tri... gửi đến các Tổ đại biểu và các địa phương, cơ quan có liên quan để biết, phối hợp thực hiện. 3. Sau khi hoàn thành Tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiến hành họp để thống nhất phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của **03 cấp *(tỉnh, huyện, xã)*** gửi về Thường trực HĐND huyện để xem xét, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời; đồng thời gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Ban Pháp chế HHDND huyện để theo dõi.” |
| 11 |  Điều 7. Hoạt động giám sát của HĐND huyện, Quy chế quy định: HĐND huyện thực hiện giám sát theo Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện (sau đây viết tắt là theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, phân công của HĐND huyện (nếu có) và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trên cơ sở Kế hoạch giám sát của HĐND huyện và tình hình thực tế, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện xem xét, quyết định tích hợp các cuộc giám sát chuyên đề vào cùng một thời điểm, trên cùng một địa bàn để tiết kiệm chi phí, góp phần thực hiện cải cách hành chính ở địa phương. Trường hợp không tích hợp được thì HĐND và các Ban HĐND huyện thực hiện giám sát độc lập theo thẩm quyền. |  Theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 594, để thống nhất trong thực hiện, đề nghị bổ sung nội dung Điều 7 như sau: “HĐND huyện thực hiện giám sát theo Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện (sau đây viết tắt là theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, phân công của HĐND huyện (nếu có) và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trên cơ sở Kế hoạch giám sát của HĐND huyện và tình hình thực tế, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện xem xét, quyết định tích hợp các cuộc giám sát chuyên đề vào cùng một thời điểm, trên cùng một địa bàn để tiết kiệm chi phí, góp phần thực hiện cải cách hành chính ở địa phương. Trường hợp không tích hợp được thì HĐND và các Ban HĐND huyện thực hiện giám sát độc lập theo thẩm quyền. **Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, trừ hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.** **Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân được giao chủ trì thực hiện nội dung trong chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi báo cáo về kết quả thực hiện chương trình giám sát của năm trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân.”** |
| 12 |  Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện, Quy chế quy định: Thường trực HĐND huyện thực hiện giám sát theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy. |  - Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 594 quy định: ... *Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân.* - Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 594 quy định: *Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc ban hành kết luận về chất vấn nếu thấy cần thiết.* - Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 594 quy định: *Căn cứ chương trình giám sát, trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình.* Để chủ động trong quá trình thực hiện và để các cơ quan của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện có cơ sở để theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND huyện theo quy định tại điều 25 của Nghị quyết 594 của UBTV Quốc hội, đề nghị sửa đổi Điều 9 Quy chế như sau:**"Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.**- Về chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.** **+ Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tùy từng nội dung chất vấn chủ tọa phiên họp chỉ đạo cho phù hợp.****+ Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành Kết luận phiên chất vấn để các cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.** **- Về giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.** **+ Căn cứ chương trình giám sát, trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình.****+ Kết thúc phiên giải trình, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành Kết luận phiên giải trình để các cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định".** |